TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2023/QĐCNTTLH	*N, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều: 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị K và anh Trịnh Văn N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lê Thị K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Trịnh Văn N1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Trịnh Văn N1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Trịnh Văn N1 công nhận vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Lê H, sinh ngày 16/12/2002 và Trịnh Lê Đ, sinh ngày 19/11/2012. Chị K và anh N1 tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trịnh Lê Đ cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 đến khi con thành niên. Cháu Trịnh Lê H đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn N1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị K và anh Trịnh Văn N1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã K, H.B;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên